

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

**Bản án số: 270/2022/HS-ST
Ngày: 16/9/2022.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến
2. Bà Mai Thị Tiếp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 287/2022/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với:

Bị cáo Phạm Văn C ; Sinh năm: 1988; ĐKNKTT và chỗ ở: SN ... NP, phường QT, thành phố TH, tỉnh TH; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: LĐTD; Con ông Phạm Văn T , sn 1960 và bà Trần Thị L , sinh năm 1965; Vợ Nguyễn Thị H , sinh năm 1989 (đã ly hôn); Có một con sinh năm 2008

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 16/3/2013 bị Công an phường Đông Sơn, TP.Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”, chấp hành xong ngày 11/4/2013

Bản án số 223/2015/HSST ngày 07/9/2015 Tòa án nhân dân TP.Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; Chấp hành xong bản án ngày 28/4/2018

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/5/2022 đến ngày 03/6/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa. (Có mặt)

Người có QLVN liên quan: Bà Trần Thị L , sinh năm 1965 (Có mặt)

Trú tại: SN 127 Nguyễn Phục, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 50 phút ngày 28/5/2022, tại khu vực trước số nhà 262, Quang Trung, phường Đông Vệ, TP.Thanh Hóa, tổ công tác Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an TP.Thanh Hóa tuần tra phát hiện Phạm Văn C điều khiển xe mô tô BKS36B7-524.60 chở Mai Thị Hạnh, sinh năm 2003 (Tạm trú tại sn 300 Lê Lai, phường Đông Sơn, TP.Thanh Hóa) có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra.

Quá trình kiểm tra thu giữ của Chiến 01 con dao nhọn để phía trước xe mô tô; 01 khẩu trang màu xanh cuộn tròn, bên trong có 04 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi 03 x 05 cm, trong mỗi túi chứa 10 viên nén màu hồng để trong túi quần bên trái C đang mặc. Kiểm tra Hạnh không thu giữ gì.

Tại chỗ C khai: Con dao nhọn là do C nhặt được trên đường; 04 gói ma túy chứa 40 viên nén màu hồng là C vừa mua của Trung còi (nhà ở 164, Lê Thánh Tông, phường Đông Vệ, TP.Thanh Hóa) để sử dụng; Việc mua và cất giấu ma túy của C Hạnh không biết.

Tổ công tác lập biên bản, đưa C, Hạnh và tang vật về trụ sở làm việc, thu giữ vật chứng gửi giám định theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 2025/KL-KTHS ngày 02/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 40 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 18,087g, loại: MDMA.

Quá trình điều tra Phạm Văn C khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/5/2022, C chở Mai Thị Hạnh (bạn gái C) cùng đi thăm người ốm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, trên đường vào nhà xe bệnh viện C thấy con dao vỏ bao màu đen C nhặt và giắt vào trước xe moto của C. Khoảng 23 giờ cùng ngày, C chở Hạnh về, khi đi đến đầu ngõ Trịnh Thị Ngọc Trúc (phường Đông Vệ, TP.Thanh Hóa) C nói Hạnh đứng chờ, C một mình điều khiển xe moto đi vào trong ngõ, tại đây C gặp và mua được của Trung còi 40 viên thuốc lắc, được bỏ trong 04 túi nilon trắng gói trong 01 khẩu trang màu xanh, sau đó C cất số ma túy mua được vào túi quần bên trái đang mặc, quay ra đón Hạnh đi về. Khi đi đến trước số nhà 262 Quang Trung, phường Đông Vệ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Mục đích C mua ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Trên cơ sở lời khai của C, Cơ quan điều tra Công an TP.Thanh Hóa đã xác định người C khai đã bán ma túy cho C là Nguyễn Quang Trung, sinh năm 1991, trú tại sn 164 Lê Thánh Tông, phường Đông Vệ, TP.Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C và nơi ở của Trung. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành đối chất giữa C và Trung, Trung không thừa nhận việc bán ma túy cho C. Ngoài lời khai của C không có tài liệu chứng cứ nào khác do đó Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý đối với Trung.

Vật chứng vụ án: Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa gồm: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng; 01 con dao, cán và vỏ bao màu đen, dài 30cm, phần lưỡi dao màu trắng dài

18cm; 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS 36B7-524.06, số máy: JA39E1338042, số khung: 3916LY005935. Xe không có gương chiếu hậu. Xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong, theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 180/2022/THA ngày 23/8/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Tại Cáo trạng số 233/CT-VKSTPTH ngày 22/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự tuyên bố Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt Phạm Văn C từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Vật chứng vụ án: áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn và số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu nộp NSNN 01 xe moto BKS 36B7-524.06, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Văn C. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất. Về chiếc xe máy BKS 36B7-524.06 bị cáo xác nhận là xe của bị cáo, nguồn gốc mua bằng tiền của mẹ cho.

Người có QLNVLQ (bà L) khẳng định: Xe moto BKS 36B7-524.06, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phạm Văn C, nguồn gốc xe là bà L mua cho C bằng tiền đền bù đất để C làm phương tiện đi lại. Bà đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ hành vi, mục đích của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 50 phút ngày 28/5/2022, tại khu vực trước số nhà 262, Quang Trung, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, Phạm Văn Chiến đã có hành vi cất giữ trái phép 18,087g chất ma túy, loại MDMA nhằm mục đích sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính; đã bị kết án về tội phạm ma túy nhưng không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, HĐXX xem xét để có mức án phù hợp, đảm bảo tính răn đe cũng như sự khoan hồng của pháp luật và cách li bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[4] Đối với Nguyễn Quang Trung không có căn cứ để xác định có vi phạm nên Cơ quan CSĐT không xử lý là đúng.

[5] Vật chứng vụ án: 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS 36B7-524.06 đăng ký xe mang tên Phạm Văn C . Quá trình điều tra, C và bà Trần Thị L (mẹ C) khai xe này do bà L mua để gia đình sử dụng và chỉ cho C đứng tên chứ không phải xe của C , song bà L và C không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa Bà L khẳng định xe máy BKS 36B7-524.06 bà L mua cho C làm phương tiện đi lại, đăng ký xe mang tên C . Vì vậy xác định C là chủ sở hữu xe. C đã dùng xe này làm phương tiện phạm tội do đó tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; 01 con dao không có giá trị; số ma túy mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2022.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy 01 con dao, cán và vỏ bao màu đen, dài 30cm, phần lưỡi dao màu trắng dài 18cm và một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Lê Thị Thanh Loan, Trần Thị Thúy Hằng; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe máy Honda Wave màu đen bạc, BKS 36B7-524.06, số máy: JA39E1338042, số khung:

3916LY005935. Xe không có gương chiếu hậu. Xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong. Toàn bộ vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa theo “Biên bản giao nhận vật chứng” số 180/2022/THA ngày 23/8/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn C, Người có QLNVLQ Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- Công an thành phố Thanh Hóa;
- Chi cục THADS thành phố Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga